Số: 523/BC-UBND
Thời gian ký: 2026-11-10T21:41:44+07:00

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG
Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2026
(Kèm theo Báo cáo số BC-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Tổng
I	**Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	397
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	16
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm	CQ, TC, ĐV	0
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện, xử lý vi phạm quy định về trách nhiệm giải trình	CQ, TC, ĐV	0
II	**Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**		
5	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	669
6	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	161
7	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	269
8	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	23
9	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	65
10	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
11	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
12	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	1.032,445
13	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	897,445

III	**Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn**		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	251
15	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	4
16	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
17	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
18	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
19	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
IV	**Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn**		
20	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	2933
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	2073
V	**Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt**		
22	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (cấp tỉnh: 1737, cấp xã 432)	Thủ tục	2169
23	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thủ tục	1546
24	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	34.427
25	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
26	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
27	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	

28	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
III	***Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn***		
29	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	46.851
30	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	280
31	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	75
32	Số người bi kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
32,1	*Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	Người	0
32..2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	Người	0
IV	**Phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước**		0
33	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
34	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
35	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	